



HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

Văn phòng Công nhận Chất lượng/ Bureau of Accreditation

8 Hoang Quoc Viet, Ha noi; Tel: (+84 4) 37911552; Fax: (+84 4) 37911551; Website: [Http://www.boa.gov.vn](http://www.boa.gov.vn)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: 152.2021/QĐ-VPCNCL ngày 16 tháng 03 năm 2021
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: **VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG**

Tiếng Anh/ in English: **BUREAU OF QUALITY CERTIFICATION (BQC)**

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 011 - QMS

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

Địa chỉ đăng kí kinh doanh / Registered Address:

Tầng 4, số 3F, ngõ Tuổi trẻ (phố Đặng Thùy Trâm), đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà nội
4th floor, 3F, Tuoi Tre Alley (Dang Thuy Tran Street), Hoang Quoc Viet Street, Cau Giay District,
Hanoi.

Trụ sở chính/ Head office:

Phòng 1005, Tòa 2B, Vinatower, 289 đường Khuất Duy Tiến, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội

Room 1005, Building 2B Vinatower, 289 Khuat Duy Tien Road, Trung Hoa Ward, Cau Giay District,
Hanoi.

Tel: (+84) 24 6688 4256

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

- ISO/IEC 17021-1:2015; ISO/IEC 17021-3:2017.
- IAF MD 1:2018; IAF MD 2:2017; IAF MD 4:2018; IAF MD 5: 2019; IAF MD 11:2013

NGÀY BAN HÀNH/ Issue date

Ngày 16 tháng 03 năm 2021

Dated 16th March, 2021



HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM

VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

Văn phòng Công nhận Chất lượng/ Bureau of Accreditation

8 Hoang Quoc Viet, Ha noi; Tel: (+84 4) 37911552; Fax: (+84 4) 37911551; Website: [Http://www.boa.gov.vn](http://www.boa.gov.vn)

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015/ ISO 9001:2015 cho các lĩnh vực như sau/ Certification of quality management system according to TCVN ISO 9001:2015/ ISO 9001:2015 for the scopes as follows:

Nhóm ngành <i>Technical cluster</i>	Mã IAF <i>IAF code</i>	Ngành kinh tế <i>Economic sector</i>	Phạm vi cụ thể theo mã NACE (rev.2) <i>Detailed scopes according to NACE code (rev.2)</i>
Cơ khí <i>Mechanical</i>	17	Kim loại cơ bản và sản phẩm được chế tạo từ kim loại <i>Basic metals and fabricated metal products</i>	24 trừ 24.46, 25 trừ 25.4, 33.11
	18	Máy móc, thiết bị <i>Machinery and equipment</i>	25.4, 28, 30.4, 33.12, 33.2
	19	Thiết bị điện, quang <i>Electrical and optical equipment</i>	26, 27, 33.13, 33.14, 95.1

Phụ lục này có hiệu lực tới ngày 16 tháng 03 năm 2024

This Accreditation Schedule is effective until 16th March, 2024